

PHÂN TÍCH MỨC ĐỘ PHÙ HỢP CỦA CÁC TIÊU CHUẨN KIỂM ĐỊNH ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ THU LIỄU*, NGUYỄN KIM DUNG**

TÓM TẮT

Bài báo này phân tích mức độ phù hợp của các tiêu chuẩn kiểm định đối với các trường trung học phổ thông (THPT) tại Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) dựa vào kết quả đánh giá ngoài của 4 trường THPT tại TPHCM. Các kết quả, số liệu trong bài viết được trích từ kết quả nghiên cứu của đề tài: “Thử nghiệm bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục (CLGD) các trường THPT tại TPHCM”.

Từ khóa: sự phù hợp, tiêu chuẩn kiểm định, trường trung học phổ thông.

ABSTRACT

Analyzing the suitability of accreditation standards of high schools in Ho Chi Minh City

This paper analyzes the suitability of accreditation standards in high schools in Ho Chi Minh City based on external results of 4 high schools in Ho Chi Minh City. Findings and data presented and examined in the paper are from the survey's results from the study “Testing accreditation standards of educational quality at high schools in Ho Chi Minh City”.

Keywords: the suitability, accreditation standards, high school.

1. Đặt vấn đề

Bộ tiêu chuẩn đánh giá CLGD các trường THPT đã được ban hành từ năm 2012 theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT). Theo đó, các trường THPT ở Việt Nam nói chung và ở TPHCM đều phải thực hiện kiểm định chất lượng bao gồm 2 khâu là tự đánh giá và đánh giá ngoài theo bộ tiêu chuẩn này. Tính đến nay, theo kết quả thống kê của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Sở GD&ĐT TPHCM đã có khoảng 28 trường đã hoàn thành việc đánh giá ngoài (quy trình thứ 2 của kiểm định CLGD),

trong đó có 19 trường đạt cấp độ 3, 8 trường đạt cấp độ 1 và 1 trường đang chờ kết quả đánh giá ngoài. Không có trường nào trong tổng số 28 trường đã được đánh giá ngoài đạt cấp độ 2. [6]

Mẫu nghiên cứu gồm 4 trường THPT được chọn trong đề tài nghiên cứu “Thử nghiệm bộ tiêu chuẩn kiểm định các trường THPT tại TPHCM” gồm 2 trường THPT công lập (trong đó 1 trường ở nội thành, được mã hóa tên gọi là trường A và 1 trường ở ngoại thành, mã hóa tên gọi là trường B), 1 trường tư thục (mã hóa gọi là trường C) và 1 trường có yếu tố nước ngoài (mã hóa gọi là trường D). Mục tiêu của nghiên cứu

* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: lethulieu@ier.edu.vn

** TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

nhằm thử nghiệm Bộ tiêu chuẩn kiểm định của Bộ GD&ĐT tại 4 trường có cấp học THPT ở TPHCM để hỗ trợ các trường thực hiện tự đánh giá cấp học THPT của các trường. Sau khi các trường hoàn thành bước 1 là tự đánh giá dưới sự tư vấn của nhóm nghiên cứu, các trường sẽ thực hiện bước tiếp theo là đánh giá ngoài. Các kết quả đánh giá ngoài sẽ được phân tích để đánh giá mức độ phù hợp của các tiêu chuẩn kiểm định do Bộ GD&ĐT ban hành đối với thực tế của các trường. Từ đây, chúng tôi đưa ra các đề xuất về các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định cần được điều chỉnh và bổ sung cho phù hợp với thực tế các trường THPT.

2. Nội dung

2.1. Kết quả đánh giá ngoài của 4 trường

2.1.1. Giới thiệu về 4 trường THPT tại TPHCM được chọn trong mẫu nghiên cứu

Trường A và B là 2 trường THPT công lập, dạy theo chương trình của Bộ GD&ĐT Việt Nam. Trường A được coi là một trong những trường THPT có chất lượng cao của thành phố với tỉ lệ học sinh (HS) tốt nghiệp THPT đạt 100%

trong nhiều năm liền và tỉ lệ đậu đại học ngày càng tăng (*theo kết quả của Báo cáo tự đánh giá của trường*). Trong khi đó, trường B cũng hướng đến mục tiêu ngày càng phát triển và trở thành một trong những trường THPT có chất lượng cao trong toàn Thành phố. [3]

Trường C là trường tư thục tổ chức dạy học theo cấp độ THCS-THPT và chất lượng của trường C gắn liền với 2 tiêu chí là: hội nhập quốc tế và giáo dục truyền thống [3]. Theo đó, chương trình học của trường C gồm chương trình của Bộ GD&ĐT và dạy bổ sung một số môn học như: nghệ thuật, năng khiếu (gồm: đàn, thanh nhạc, hội họa, nhảy múa).

Cũng đi theo mô hình trường gồm 2 cấp học là THCS và THPT như trường C nhưng trường D lại là trường có yếu tố nước ngoài do trường thuộc sở hữu của các nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh việc triển khai chương trình học theo chương trình học của Bộ GD&ĐT Việt Nam, trường còn triển khai chương trình tiếng Anh tăng cường cho một số lớp trong trường. [3]

2.1.2. Kết quả đánh giá ngoài của các trường THPT tại TPHCM

Bảng 1. Thống kê kết quả đánh giá ngoài của các trường tham gia đề tài

Trường THPT A				
Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Số tiêu chí không đạt	Tiêu chí không đạt
1	10	9	1	7 - b
2	5	3	2	2 - b, 4 - b
3	6	5	1	1 - c
4	3	3	0	
5	12	11	1	3- c
Tổng	36	31	5	5

Tỉ lệ %		86,11	13,89	
Trường THCS-THPT B				
Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Số tiêu chí không đạt	Tiêu chí không đạt
1	10	9	1	1a
2	5	4	1	2b
3	6	6	0	
4	3	3	0	
5	12	12	0	
Tổng	36	34	2	
Tỉ lệ %		94,44	5,56	
Trường THCS-THPT C				
Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Số tiêu chí không đạt	Tiêu chí không đạt
1	10	9	1	7b
2	5	2	3	1b, 3a-b, 4b
3	6	5	1	2c
4	3	3	0	
5	12	11	1	3a-b-c
Tổng	36	30	6	
Tỉ lệ %		83,33	16,67	
Trường THPT D				
Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Số tiêu chí đạt	Số tiêu chí không đạt	Tiêu chí không đạt
1	10	9	1	2b
2	5	5	0	
3	6	6	0	
4	3	3	0	
5	12	9	3	1c,3a,3b
Tổng	36	32	4	
Tỉ lệ %		88,9	11,1	

Bảng 1 mô tả kết quả đánh giá ngoài của 4 trường cho thấy: có 1 trường đạt cấp độ 3 (trường A) và 3 trường đạt cấp độ 1 (trường B, C và D).

Ngoài ra, bảng 1 còn cho thấy các trường đều được đánh giá tương đối tốt với mức đánh giá cho các tiêu chí đạt trên 83%. Các trường có số tiêu chí không đạt

sau đánh giá ngoài thấp nhất là 5,56% và cao nhất là 16,67%.

2.1.3. Mức độ phù hợp của các tiêu chí đánh giá đối với chất lượng của các trường THPT

2.1.3.1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Tiêu chuẩn 1 gồm 10 tiêu chí, có 5 tiêu chí (bao gồm tiêu chí 1, 2, 3, 4 và 5) cần được điều chỉnh để phù hợp hơn với điều kiện thực tế của các trường. Cụ thể, trong số 4 trường được đánh giá, chỉ có 1 trường (trường D) bị đánh giá không đạt ở chỉ số 1, thuộc tiêu chí 1 do Ban giám hiệu trường D (chỉ có Hiệu trưởng, chưa có Phó Hiệu trưởng) [3]. Kết quả này cho thấy nội hàm của tiêu chí mới chỉ đề cập các nội dung mang tính liệt kê, mô tả cơ cấu bên ngoài của bộ máy nhà trường mà chưa chú trọng vào hiệu quả vận hành của cơ cấu tổ chức bộ máy của các trường vì chưa xem xét tới trường hợp: trường có thể được đánh giá đạt đối với chỉ số này nếu trường có thể chứng minh được rằng trường vẫn có thể vận hành hiệu quả các hoạt động dựa vào cơ cấu tổ chức với Ban giám hiệu chỉ có hiệu trưởng thay vì phải có thêm phó hiệu trưởng theo quy định.

Đối với tiêu chí 2, về: lớp học tại các trường, số HS trong một lớp và địa điểm của các trường theo quy định, có 3 trên tổng số 4 trường đều được đánh giá đạt với các yêu cầu này, chỉ có 1 trường bị đánh giá không đạt do có một số lớp có sĩ số trên 45 HS [3]. Đáng chú ý là trong số 3 trường được đánh giá đạt ở tiêu chí này, có 1 trường cũng có một số lớp có sĩ số vượt trên 45 HS/lớp. Như vậy, hai kết quả đánh giá ngoài khác nhau ở 2 trường cho cùng một tiêu chí với cùng một thực trạng như nhau cho thấy các quy định về đánh giá ngoài cũng nên được bổ sung một số nội dung linh hoạt (*chẳng hạn đối với trường hợp này, các đoàn đánh giá cần xem xét thêm số*

HS trung bình trong các lớp đạt dưới 45 và xem xét xem các trường đã có khắc phục tình trạng sĩ số HS trên mỗi lớp vượt quy định hay chưa) để đảm bảo đưa ra được các kết quả đánh giá thống nhất và công bằng giữa các trường.

Đối với tiêu chí 3: các trường có các tổ chức Đảng Cộng sản, Công đoàn, Đoàn thanh niên, các tổ chức xã hội và các hội đồng hoạt động theo quy định [2]. Nếu vận dụng theo nội hàm của tiêu chí này đối với các trường ngoài công lập, cụ thể là các trường không có tổ chức Đảng Cộng sản hoặc chỉ có 1-2 đảng viên thì hầu như các trường này sẽ không đảm bảo đạt yêu cầu của tiêu chí 3.

Tiêu chí 4 yêu cầu *“các trường phải có cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường trung học”*. Theo kết quả đánh giá ngoài tại 4 trường, các trường ngoài công lập (như trường C và trường D), hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tất cả giáo viên (GV) chưa hiệu quả, đồng thời còn có tình trạng ghép tổ bộ môn do số lượng GV trong từng môn học chưa đủ số lượng thành lập tổ độc lập. Ngoài ra, đội ngũ GV thỉnh giảng chỉ đến dạy theo hợp đồng với trường chứ chưa thực sự tham gia tích cực vào các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ. Bên cạnh đó, các kết quả đánh giá ngoài tại các trường cho tiêu chí này cũng mới chỉ tập trung vào đánh giá việc có hoặc chưa có cơ cấu tổ chuyên môn và văn phòng, danh sách cán bộ, GV và nhân viên trong các tổ mà chưa chú trọng đến tính hiệu quả về hoạt động chuyên môn các tổ.

Chiến lược phát triển trường được xem như định hướng phát triển về lâu dài cho các trường, bởi vậy chiến lược phát triển trường cần được công khai và có sự tham gia đóng góp ý kiến không chỉ của cán bộ quản lý trường, GV mà cần có cả HS và phụ huynh các trường, bởi vì HS và phụ huynh là những đối tượng trực tiếp và gián tiếp liên quan đến sự phát triển của trường (*yêu cầu của tiêu chí 5*) [2]. Đồng thời, việc xây dựng chiến lược phát triển của các trường bên cạnh yêu cầu phải phù hợp với mục tiêu giáo dục của cấp học, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng phải chú trọng tới xu thế hội nhập và phát triển của thế giới. Song, nội hàm của tiêu chí 5 này trong bộ tiêu chí đánh giá chất lượng các trường THPT vẫn chưa thể hiện được nội dung này. Trên thực tế, theo kết quả đánh giá ngoài tại 4 trường, chỉ có 1 trường (trường D) quan tâm đến sự tham gia của phụ huynh và HS trong việc xây dựng chiến lược phát triển của nhà trường cũng như vấn đề phải thể hiện được xu thế hội nhập và phát triển của thế giới trong chiến lược này. [3]

2.1.3.2 Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và HS

Tiêu chuẩn 2 gồm 5 tiêu chí. Quy định về năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quy trình triển khai các hoạt động giáo dục thuộc nội hàm của tiêu chí 1 mang tính tương đối hình thức vì chủ yếu mới chú trọng tới các vấn đề về tiêu chuẩn bằng cấp, số năm kinh nghiệm... của cá nhân các thành viên trong Ban giám hiệu [2]. Trong khi đó,

các nội dung thể hiện sự lãnh đạo minh bạch, hiệu quả cũng như khả năng thúc đẩy sự hợp tác giữa các thành viên trong trường và hỗ trợ sự phát triển chuyên môn của GV và nhân viên của Ban giám hiệu là những nội dung thể hiện rõ về thực tế năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý lại chưa được đề cập trong nội hàm của tiêu chí.

Đối với tiêu chí 2, tiêu chí về số lượng, trình độ được đào tạo của GV theo quy định của Điều lệ trường trung học: có 2 trong 4 trường bị đánh giá không đạt do một số GV của các trường này chưa đạt chuẩn theo quy định và có trường chưa có Bí thư Chi đoàn là GV (*vì trường chưa thành lập Chi đoàn GV*). Đặc biệt, nội hàm của tiêu chí yêu cầu trường phải có GV đảm nhận nhiệm vụ Bí thư Chi đoàn GV dường như không thích hợp với điều kiện thực tế tại các trường có yếu tố nước ngoài (*như trường hợp của trường D*) vì các trường này thường không thành lập Chi đoàn GV. Ngoài ra, tiêu chí này mới chú trọng đến cơ cấu của đội ngũ GV (*số lượng, trình độ đào tạo theo quy định*) nhưng vẫn chưa tập trung đến hiệu quả của đội ngũ, nghĩa là mức độ hỗ trợ và tác động của đội ngũ GV đến việc giảng dạy và học tập, cũng như đáp ứng mục tiêu phát triển của trường. Do đó, Bộ GD&ĐT cần xem xét để bổ sung nội dung này vào tiêu chuẩn đánh giá 2.

Nội hàm của tiêu chí 3 (chỉ số b): *các trường phải có ít nhất 10% GV dạy giỏi cấp thành phố trở lên*, tiêu chí này không phù hợp với điều kiện thực tế tại các trường THPT ở TPHCM, vì những năm gần đây, Sở GD&ĐT TPHCM

không tổ chức kì thi GV dạy giỏi cấp thành phố. Như vậy, Bộ GD&ĐT cần có các hướng dẫn bổ sung để các trường có thể áp dụng linh động hơn các chỉ số và tiêu chí đánh giá phù hợp với tình hình riêng của các trường THPT ở các tỉnh, thành phố khác nhau.

Khác với tiêu chí đánh giá về GV vừa phân tích ở trên (tiêu chí 2), tiêu chí 4 (*số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường*) không chỉ chú trọng đến số lượng của đội ngũ nhân viên, mà còn đề cập chất lượng của đội ngũ. Tuy nhiên, yêu cầu về chất lượng của đội ngũ nhân viên (*chỉ số c, thuộc tiêu chuẩn 4*) chưa thật cụ thể. Vì vậy, Bộ GD&ĐT cần xem xét để bổ sung các yêu cầu rõ ràng và chi tiết hơn đối với chỉ số này dựa trên quan điểm gắn chất lượng của đội ngũ nhân viên với việc hỗ trợ có hiệu quả cho việc quản lí, giảng dạy, học tập và mục tiêu phát triển mà từng trường đang theo đuổi. Mục tiêu phát triển của các trường công lập có thể có nhiều điểm tương tự nhau nhưng mục tiêu phát triển của các trường ngoài công lập (*như trường có yếu tố nước ngoài, trường tư thục...*) khá đa dạng. Do đó, chất lượng đội ngũ nhân viên của từng trường cũng phải đáp ứng được các mục tiêu phát triển đa dạng của từng trường riêng biệt.

2.1.3.3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Hầu hết các trường đều được đánh giá đạt đối với 6 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 3 và 3 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 4. Tuy

nhiên, đối với tiêu chí 5, thuộc tiêu chuẩn 3 về thư viện (*thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, GV, nhân viên và HS*). Kết quả đánh giá ngoài tại 4 trường cho thấy, thư viện tại một số trường vẫn chưa được khai thác và sử dụng hiệu quả do HS phải học 2 buổi/ngày trên lớp nên không có thời gian vào thư viện. Do đó, Bộ GD&ĐT cũng cần xem xét để bổ sung các yêu cầu đối với tiêu chí này, trong đó hướng tới xem xét tiêu chí về việc xây dựng thư viện điện tử của các trường để đáp ứng nhu cầu tra cứu thông tin, dữ liệu trực tuyến linh hoạt và phù hợp với nhu cầu sử dụng cho các đối tượng trong trường.

2.1.3.4. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Tiêu chuẩn 5 gồm 12 tiêu chí, trong đó có 6 tiêu chí (*bao gồm các tiêu chí 1, 3, 9, 10, 11 và 12*) cần được điều chỉnh thêm dựa trên kết quả phân tích các báo cáo đánh giá ngoài của 4 trường.

Cụ thể, kết quả đánh giá ngoài cho thấy, 3 trên 4 trường đều được đánh giá ở mức đạt đối với các yêu cầu của tiêu chí 1 (*về thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lí giáo dục địa phương*) (*Báo cáo đánh giá ngoài tại 4 trường*). Nội hàm của tiêu chí 1 chủ yếu tập trung vào các nội dung mang tính hình thức mà chưa thể hiện được việc thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của các trường gắn với người học. Theo tinh thần của Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới giáo dục căn bản và toàn diện, trong đó mục tiêu đặt ra cho giáo dục phổ

thông là phải *tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho HS; nâng cao CLGD toàn diện, chú trọng giáo dục lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn* [1]. Do đó, nội hàm của tiêu chí về chương trình giáo dục cần được bổ sung nội dung: chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của các trường phải được thực hiện đúng quy định và theo hướng hỗ trợ các nhu cầu phát triển toàn diện và đa dạng của HS bao gồm các mặt học thuật, văn hóa, xã hội, thể chất và tình cảm.

Ở tiêu chí 3 thuộc tiêu chuẩn 5 về *thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục địa phương* [2]. Do hầu hết các trường không kết hợp chặt chẽ với địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục và hầu hết các trường không có hồ sơ, văn bản theo dõi tình hình phổ cập giáo dục. Trên thực tế, qua phỏng vấn ý kiến một số cán bộ quản lí các trường THPT ở TP HCM, công tác phổ cập giáo dục địa phương chủ yếu được giao cho các trung tâm giáo dục thường xuyên và một số trường THPT công lập tại các địa phương. Do đó, Bộ GD&ĐT cần có sự điều chỉnh lại tiêu chí này cho phù hợp với tình hình thực tế thực hiện công tác phổ cập giáo dục THPT của các trường ở từng tỉnh, thành nói chung và TP HCM nói riêng. Nếu trên thực tế, các trường không được địa phương giao thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa

phương thì cần xem xét để loại bỏ tiêu chí 3 khi đánh giá trường.

Đối với các nội dung về kết quả xếp loại học lực của HS hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục (tiêu chí 9), các trường đều được đánh giá đạt vì đảm bảo các chỉ số theo quy định. Tuy nhiên, các kết quả xếp loại học lực này mới được so sánh với mục tiêu giáo dục thông qua các chỉ số theo quy định của bộ tiêu chí đánh giá chất lượng trường THPT (như tỉ lệ HS xếp loại trung bình đạt ít nhất 85%, xếp loại khá đạt ít nhất 20% và xếp loại giỏi đạt ít nhất 3% đối với 4 trường mà báo cáo đang đề cập) mà chưa được so sánh với các mục tiêu giáo dục cụ thể của từng trường được đặt ra ở đầu các năm học. Nói cách khác, tiêu chí này cần được bổ sung nội dung là kết quả xếp loại học lực của HS hàng năm phải đáp ứng mục tiêu mà trường đã đề ra bên cạnh mục tiêu giáo dục chung, nhằm thể hiện rõ hơn đặc trưng của từng trường cũng như phản ánh chính xác hơn kết quả học tập của HS ở từng trường. Bên cạnh đó, với nội dung được bổ sung này cũng giúp các trường đánh giá rõ hơn về kết quả đạt được so với mục tiêu cụ thể mà các trường đặt ra.

Tương tự như kết quả xếp loại học lực của HS tại 4 trường, kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS hàng năm của các trường (tiêu chí 10) cũng được đánh giá đã đáp ứng mục tiêu giáo dục. Nội dung của tiêu chí này cũng nên được bổ sung với nội dung kết quả xếp loại hạnh kiểm của HS hàng năm đáp ứng được mục tiêu mà trường đặt ra từ đầu năm học.

Tất cả các trường đều được đánh giá ở mức đạt về kết quả hoạt động giáo

dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho HS hằng năm (tiêu chí 11). Tuy nhiên, việc tổ chức các môn học nghề; tổ chức hoạt động hướng nghiệp đa dạng hơn cũng như việc phối hợp tốt với các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở đào tạo nghề và các trung tâm dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực nhằm cung cấp các thông tin cần thiết cho HS trong việc lựa chọn nghề nghiệp tương lai vẫn là thách thức đối với cả 4 trường.

Đối với tiêu chí 12 về hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của trường, nhìn chung, tất cả các trường đều được đánh giá ở mức đạt đối với các yêu cầu của tiêu chí [2]. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động giáo dục hàng năm của các trường cũng mới chỉ được thể hiện theo các chỉ số chung theo quy định được đưa ra trong chỉ số b và c của tiêu chí 12 (*như tỉ lệ HS bỏ học và lưu ban không quá 2%; có HS tham gia, đoạt giải trong các hội thi*) mà chưa đề cập hiệu quả đạt được dựa trên mục tiêu và kế hoạch ban đầu của các trường cũng như so sánh giữa từng năm học (*5 năm liên tiếp*). Theo đó, Bộ GD&ĐT có thể xem xét bổ sung nội dung này vào nội hàm tiêu chí để giúp các trường đánh giá thực chất và chính xác hơn hiệu quả giáo dục của mình, không chỉ so với quy định của Bộ GD&ĐT mà còn căn cứ vào mục tiêu và kế hoạch hoạt động của các trường cũng như so với mục tiêu của từng năm học trước đó. Bên cạnh đó, việc bổ sung tiêu

chí về xem xét kết quả hoạt động giáo dục hàng năm của các trường như các số liệu thống kê về số lượng HS của các trường THPT trúng tuyển vào các trường đại học trong và ngoài nước để phản ánh thực chất hơn chất lượng đầu ra của các trường bên cạnh kết quả của HS trong kì thi tốt nghiệp THPT.

3. Kết luận

Thông qua các phân tích về kết quả đánh giá ngoài tại 4 trường có cấp học THPT ở TPHCM cho thấy: có những tiêu chí cần được xem xét, điều chỉnh và bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế tại các trường THPT ở TPHCM nói riêng và ở Việt Nam nói chung, chẳng hạn: các tiêu chí 1, 2, 3, 4 và 5 thuộc tiêu chuẩn 1; tiêu chí 1, 2, 3 và 4 thuộc tiêu chuẩn 2; tiêu chí 1, 2, 3, 4 và 6 thuộc tiêu chuẩn 3; 3 tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 4; và các tiêu chí 1, 3, 9, 10, 11, 12 thuộc tiêu chuẩn 5. Ngoài ra, việc phân tích kết quả đánh giá ngoài tại 4 trường có cấp học THPT ở TPHCM cũng cho thấy rằng những trường khác nhau về mô hình quản lý như trường công lập cũng phản ánh những kết quả thực tế khác nhau về các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định. Các kết quả này là cơ sở để đưa ra các đề xuất trong việc cải tiến và điều chỉnh một số nội hàm và nội dung của các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn kiểm định các trường THPT để phù hợp hơn với điều kiện thực tế tại các loại hình trường khác nhau ở từng địa phương trong cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở.*
3. Báo cáo tự đánh giá của 4 trường: THPT Bùi Thị Xuân, THCS - THPT Đinh Thiện Lý, THCS - THPT Thái Bình và THPT Thủ Đức sau khi hoàn thành công tác tự đánh giá năm 2014, Tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM.
4. Báo cáo đánh giá ngoài của 4 trường: THPT Bùi Thị Xuân, THCS - THPT Đinh Thiện Lý, THCS - THPT Thái Bình và THPT Thủ Đức, sau khi hoàn thành công tác đánh giá ngoài năm 2014, Tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM.
5. Sở Giáo dục và Đào tạo TPHCM (2013), *Tài liệu kiểm định chất lượng trong Hội thảo toàn thành phố về công tác kiểm định chất lượng.*
6. <http://www.hcm.edu.vn/khaothi/ThongKeDanhGia.aspx?K=1>, truy cập ngày 15 tháng 5, năm 2015.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 26-5-2015; ngày phản biện đánh giá: 30-5-2015;
ngày chấp nhận đăng: 16-10-2016)